

Trạng thái	Đã xong
Bắt đầu vào lúc	Thứ Năm, 17 tháng 4 2025, 7:36 AM
Kết thúc lúc	Thứ Năm, 17 tháng 4 2025, 8:44 AM
Thời gian thực hiện	1 giờ 8 phút
Điểm	17,00/18,00
Điểm	9,44 trên 10,00 (94,44%)



Cho các lớp của AST được khai báo như sau:

```
class AST(ABC): pass

class Decl(AST): pass
class Type(AST): pass

class TypeDecl(Decl): # name: str, rhs: Type
    def __init__(self, name, rhs): self.name = name; self.rhs = rhs
    def accept(self, v, o): return v.visitTypeDecl(self, o)

class VarDecl(Decl): # name: str, typ: Type
    def __init__(self, name, typ): self.name = name; self.typ = typ
    def accept(self, v, o): return v.visitVarDecl(self, o)

class Block(Decl): # ele: List[Decl]
    def __init__(self, ele): self.ele = ele
    def accept(self, v, o): return v.visitBlock(self, o)

class IntType(Type):
    def accept(self, v, o): return v.visitIntType(self, o)

class FloatType(Type):
    def accept(self, v, o): return v.visitFloatType(self, o)

class Id(Type): # name: str
    def __init__(self, name): self.name = name
    def accept(self, v, o): return v.visitId(self, o)

class Visitor(ABC):
    def visit(self, ctx, o): return ctx.accept(self, o)

class UndeclaredType(Exception):
    def __init__(self, name): self.name = name
    def __str__(self): return "Undeclared type: " + str(self.name)

class Symbol:
    def __init__(self, name, typ): self.name = name; self.typ = typ
```

Yêu cầu: Viết lớp `StaticCheck` để kiểm tra xem tên kiểu có được khai báo hợp lệ hay không. Một tên kiểu chỉ hợp lệ nếu nó đã được khai báo bởi `TypeDecl` trong cùng `Block` hoặc một `Block` bao bên ngoài. Nếu không thỏa, ném lỗi `UndeclaredType`.

Ví dụ:

```
Block([
    VarDecl("a", IntType()),
    TypeDecl("vd", FloatType()),
    Block([
        VarDecl("b", FloatType()),
        VarDecl("c", Id("vd")) # Hợp lệ
    ]),
    Block([
        VarDecl("d", IntType()),
        TypeDecl("vd1", IntType())
    ]),
    VarDecl("e", Id("vd")) # Hợp lệ
    # Nếu dùng Id("vd1") ở đây thì sai
])
```

và lớp `StaticChecker` được hiện thực một phần như sau:

```

class StaticCheck(Visitor):
    def visitBlock(self, ast: Block, o):
        def reducer(acc, decl):
            res = self.visit(decl, acc)
            return acc if res is None else ____(1)___

        reduce(
            reducer,
            ast.ele,
            ____(2)___
        )

    def visitTypeDecl(self, ast: TypeDecl, o):
        return [__(3)___] + o[1:]

    def visitVarDecl(self, ast: VarDecl, o):
        if type(ast.typ) is ____(4)___:
            self.visit(ast.typ, o)
        return None

    def visitId(self, ast: Id, o):
        if next(
            filter(
                lambda sym: ast.name == sym.name,
                [sym for scope in o for sym in scope]
            ),
            ____(5)___
        ):
            return
        raise UndeclaredType(ast.name)

```

Câu hỏi 1

Sai

Đạt điểm 0,00 trên 1,00

Trong đoạn mã `visitId`, mục đích của dòng lệnh sau là gì?

```
if next(filter(lambda sym: ast.name == sym.name, [sym for scope in o for sym in scope]), _____):
```

Select one:

- ☐ a. Kiểm tra xem `ast.name` có được khai báo ở block hiện tại hay không
- ☒ b. Kiểm tra xem `ast.name` có phải là tên biến hợp lệ không ✗
- ☐ c. Tìm trong tất cả các kiểu đã khai báo và trả về kiểu phù hợp với `ast.name`
- ☐ d. Kiểm tra xem tên kiểu `ast.name` có được khai báo ở bất kỳ block nào bên ngoài hay không



Câu hỏi 2

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong `visitBlock`, tại sao lại truyền vào `[]` + `o` làm tham số `o` mới khi gọi `reduce`?

Select one:

- ☐ a. Để xóa tất cả các kiểu đã khai báo trước đó
- ☒ b. Để thêm một scope mới (một block mới) vào môi trường tham khảo ✓
- ☐ c. Để gom tất cả các scope lại thành một list duy nhất
- ☐ d. Để tạo ra một bản sao của `o` tránh sửa đổi trực tiếp

Câu hỏi 3

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Điền vào chỗ trống trong hàm `visitTypeDecl` để thêm kiểu mới vào block hiện tại:

```
def visitTypeDecl(self, ast: TypeDecl, o):  
    return [_____] + o[1:]
```

Select one:

- ☐ a. `o[1:] + [Symbol(ast.name, ast.rhs)]`
- ☒ b. `o[0] + [Symbol(ast.name, ast.rhs)]` ✓
- ☐ c. `[Symbol(ast.name, self.visit(ast.rhs))] + o[0]`
- ☐ d. `o + [Symbol(ast.name, ast.rhs)]`

Câu hỏi 4

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong trường hợp khai báo `VarDecl("e", Id("vd1"))` xuất hiện sau `TypeDecl("vd1", IntType())` ở một block con trước đó, thì điều gì sẽ xảy ra?

Select one:

- ☒ a. Có lỗi vì `vd1` không thuộc cùng block hoặc block cha ✓
- ☐ b. Không có lỗi vì `vd1` đã được khai báo
- ☐ c. Không có lỗi vì tên không quan trọng, chỉ cần đúng kiểu
- ☐ d. Có lỗi vì `vd1` không phải là kiểu hợp lệ



Câu hỏi 5

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong `visitVarDecl`, việc gọi `self.visit(ast.typ, o)` là cần thiết khi:

`if type(ast.typ) is _____:`

Select one:

- ☐ a. Symbol
- ☐ b. IntType
- ☒ c. Id ✓
- ☐ d. FloatType

Câu hỏi 6

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Điền vào chỗ trống để đảm bảo môi trường mới được khởi tạo chính xác khi bắt đầu xử lý một `Block`:

```
reduce(  
    reducer,  
    ast.ele,  
    _____  
)
```

Select one:

- ☐ a. `[] + o`
- ☒ b. `[] if o is None else [] + o` ✓
- ☐ c. `[o]`
- ☐ d. `o + []`

Câu hỏi 7

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Hoàn chỉnh phần kiểm tra trong `visitId` để đảm bảo chỉ ném lỗi khi tên không có trong bất kỳ scope nào:

```
if next(
    filter(lambda sym: ast.name == sym.name, [sym for scope in o for sym in scope]),
    _____
):
```

Select one:

- ☐ a. []
- ☐ b. 0
- ☐ c. False
- ☒ d. None ✓

Câu hỏi 8

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong `visitBlock`, mỗi lần `visit(decl, acc)` trả về kết quả khác `None`, ta gán lại `acc` bằng:

```
def reducer(acc, decl):
    res = self.visit(decl, acc)
    return acc if res is None else _____
```

Select one:

- ☐ a. decl
- ☒ b. res ✓
- ☐ c. []
- ☐ d. o

Cho các lớp AST được khai báo như sau:

```
class AST(ABC): pass

class Program(AST):      # decls: List[Block]
class Decl(AST): pass

class Block(Decl):      # local: List[VarDecl], body: List[Assign]
class VarDecl(Decl):    # name: Id

class Exp(AST): pass

class Assign(Exp):      # lhs: Id, rhs: Exp
class Id(Exp):          # name: str
class NumLit(Exp):      # value: int or float
class BoolLit(Exp):     # value: bool
```

Một chương trình bao gồm nhiều **Block**. Trong mỗi **Block**, các biến được khai báo trong **local**, và các phát biểu gán (assignments) được liệt kê trong **body**.

Yêu cầu:

Hãy viết lớp **StaticChecker** kế thừa **Visitor**, kiểm tra chương trình và ném lỗi **UnassignedVariable(Id(x))** nếu phát hiện có biến **a** đứng trước **b** trong danh sách khai báo nhưng **b** lại được gán giá trị trước **a** trong thân **Block**.

Ví dụ:

```
Program([
    Block(
        [VarDecl("a"), VarDecl("b"), VarDecl("c")],
        [Assign(Id("b"), Assign(Id("c"), NumLit(3)))]
    )
])
```

→ Ném lỗi: **Unassigned variable: Id(b)**

Và một đoạn bài làm bị khuyết một số chỗ:

```

class Symbol:
    def __init__(self, name, assigned):
        self.name = name
        self.assigned = assigned

class Access:
    def __init__(self, sym, is_left):
        self.sym = sym
        self.is_left = is_left

class StaticCheck(Visitor):
    def visitProgram(self, ctx: Program, o):
        for block in ctx.decls:
            self.visit(block, None)

    def visitBlock(self, ctx: Block, o):
        reduce(
            lambda acc, cur: self.visit(cur, Access(acc, False)),
            ctx.body,
            _____ # [BLANK 1]
        )

    def visitVarDecl(self, ctx: VarDecl, o):
        return Symbol(ctx.name, False)

    def visitAssign(self, ctx: Assign, o):
        access = self.visit(ctx.rhs, Access(o.sym, False))
        return self.visit(ctx.lhs, Access(access.sym, True))

    def visitId(self, ctx: Id, o):
        if _____: # [BLANK 2]
            return o
        idx1, _ = next(filter(lambda x: _____, enumerate(o.sym)), None) # [BLANK 3]

        _, unassigned_sym = list(
            filter(lambda x: _____, enumerate(o.sym)) # [BLANK 4]
        )[-1]

        if unassigned_sym is not None:
            raise UnassignedVariable(Id(unassigned_sym.name))

        return Access(
            reduce(
                lambda acc, cur: acc
                + [Symbol(ctx.name, _____) if cur.name == ctx.name else cur], # [BLANK 5]
                o.sym,
                [],
            ),
            o.is_left,
        )

    def visitNumLit(self, ctx: NumLit, o):
        return o

    def visitBoolLit(self, ctx: BoolLit, o):
        return o

```


Câu hỏi 9

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong lớp `StaticCheck`, vai trò chính của hàm `visitBlock` là gì?

Select one:

- ☐ a. Xây dựng danh sách các phép gán trong block
- ☐ b. Gán giá trị mặc định cho các biến khai báo
- ☐ c. Kiểm tra lỗi cú pháp trong chương trình
- ☒ d. Duyệt các biến khai báo và các phép gán, cập nhật trạng thái gán của biến ✓

Câu hỏi 10

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Tại sao cần sử dụng lớp `Symbol` trong bài giải này?

Select one:

- ☐ a. Để ánh xạ biến với tên hàm
- ☐ b. Để chứa giá trị số của biến
- ☐ c. Để theo dõi kiểu dữ liệu của biến
- ☒ d. Để theo dõi trạng thái đã gán hay chưa của biến ✓

Câu hỏi 11

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Biến `is_left` trong lớp `Access` có tác dụng gì?

Select one:

- ☐ a. Đánh dấu biến là biến toàn cục hay cục bộ
- ☐ b. Để đánh dấu lỗi nếu biến được sử dụng sau khi bị gán
- ☐ c. Xác định xem biến có nằm trong chương trình chính không
- ☒ d. Phân biệt giữa vế trái và vế phải của phép gán ✓

Câu hỏi 12

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Câu lệnh `raise UnassignedVariable(Id(unassigned_sym.name))` có vai trò gì?

Select one:

- ☒ a. Ném lỗi nếu một biến được gán trước một biến khai báo trước đó mà chưa được gán ✓
- ☐ b. Cảnh báo khi biến được sử dụng sai kiểu
- ☐ c. Xác nhận chương trình chạy đúng
- ☐ d. Dừng chương trình khi gặp lỗi cú pháp

Câu hỏi 13

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Kết quả của đoạn AST sau sẽ là gì?

```
Program([
  Block(
    [VarDecl("a"), VarDecl("b")],
    [Assign(Id("b"), Id("a"))]
  )
])
```

Select one:

- ☐ a. Lỗi: Unassigned variable: Id(b)
- ☐ b. Không có lỗi xảy ra
- ☐ c. Lỗi: Id(a) không khai báo
- ☒ d. Lỗi: Unassigned variable: Id(a) ✓

Câu hỏi 14

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong hàm `visitBlock`, giá trị khởi đầu (initializer) của hàm `reduce` là gì? (Đoạn mã cho [BLANK 1])

Select one:

- ☐ a. `ctx.body`
- ☐ b. `o.sym`
- ☒ c. `[self.visit(x, None) for x in ctx.local]` ✓
- ☐ d. `[]`



Câu hỏi 15

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Điều kiện nào sau đây đảm bảo rằng biểu thức `visitId` chỉ xử lý ở về trái phép gán? (Đoạn mã cho [BLANK 2])

Select one:

- ☒ a. if not o.is_left: ✓
- ☐ b. if o.sym is None:
- ☐ c. if o.is_left = False:
- ☐ d. if o.is_left:

Câu hỏi 16

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Điều kiện nào được dùng để tìm vị trí của biến đang xử lý trong bảng ký hiệu? (Đoạn mã tại [BLANK 3])

Select one:

- ☒ a. `x[1].name == ctx.name` ✓
- ☐ b. `x[1].name != ctx.name`
- ☐ c. `x[0] < ctx.name`
- ☐ d. `x[0] == ctx.name`

Câu hỏi 17

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Điều kiện nào sau đây dùng để tìm ra các biến **khai báo trước nhưng chưa được gán**? (Đoạn mã tại [BLANK 4])

Select one:

- ☐ a. `x[0] > idx1 and x[1].assigned == False`
- ☐ b. `x[0] < idx1 or x[1].assigned == False`
- ☒ c. `x[0] < idx1 and x[1].assigned == False` ✓
- ☐ d. `x[1].assigned == True`



Câu hỏi 18

Đúng

Đạt điểm 1,00 trên 1,00

Trong biểu thức cập nhật bảng ký hiệu, giá trị **assigned** của biến được cập nhật thành gì? (Đoạn mã tại [BLANK 5])

Select one:

- ☐ a. False
- ☐ b. Symbol
- ☒ c. True ✓
- ☐ d. None

